TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số 68/2020/HSST
Ngày 29 tháng 12 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hà Thiện Thành**

***Các hội thẩm nhân dân*:** Ông **Hoàng Quốc Trị** và ông **Đinh Công Hiến**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Đoàn Thanh Minh** - là thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông **Vũ Văn Diệu** - Kiểm sát viên

Ngày 29/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2020/HSST ngày 27/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

1. Trần Văn N *(Tên gọi khác không),* sinh năm 1995; tại xã L, huyện Q, tỉnh N; Nơi cư trú thôn 2, xã L, huyện Q, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Trần Thị K; có vợ Đào Thị Ngọc V và có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/09/2020 tới nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Trần Văn N1 *(Tên gọi khác không),* sinh năm 1995; tại xã L, huyện Q, tỉnh N; Nơi cư trú thôn 2, xã L, huyện Q, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q và bà Quách Thị S (Đã chết); có vợ Lê Thúy H và có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/09/2020 tới nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Bị hại:**

Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1986; nơi cư trú xóm T, xã G, huyện V, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên tòa;

Anh **Trần Hữu T**, sinh năm 1983; nơi cư trú xóm T, xã G, huyện V, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên tòa;

Ông **Lê Xuân L**, sinh năm 1970; nơi cư trú xóm 1, xã G, huyện V, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên tòa;

Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1969; nơi cư trú xóm 11, xã G, huyện V, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên tòa;

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh **Trần Văn S**, sinh năm 1990; Nơi cư trú thôn 1, xã G, huyện Q, tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 26/8/2020, Trần Văn N đến nhà Trần Văn N1 chơi, rủ N1 đi trộm cắp mèo bán lấy tiền chi tiêu cá nhân; N1 đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, N1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 lắp số thuê bao 0855.**** gọi điện rủ N đi trộm cắp mèo. Khi đi N1 mang theo 01 chiếc vợt tự chế (Cán vợt bằng tre đường kính 03cm, dài 1,53m một đầu gắn vòng kim loại có mắc lưới dù màu trắng đường kính miệng vợt 46cm, phần lưới dù dài 75cm), đầu đội 01 đèn pin (đèn pin được gắn vào một bình ắc quy loại 6V treo trên người) đi bộ đến nhà N. N mang theo mang 01 chiếc vợt tự chế (cán bằng tre đường kính 3,2cm, dài một đầu gắn vòng kim loại có mắc lưới dù màu trắng đường kính miệng vợt 46cm, phần lưới dù dài 75cm) để ở giữa xe mô tô kẹp ở giữa 2 chân, 02 chiếc bao bì xác rắn màu cam bỏ trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 35B2 – *****, đầu đội 01 đèn pin (đèn pin được gắn vào một bình ắc quy loại 6V treo trên người), rồi điều khiển xe mô tô chở N1 đi đến các khu vực dân cư để bắt trộm mèo. Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 27/8/2020, khi đi đến ngã ba đường cuối địa phận xã G giáp danh với xã Gia Thủy, huyện Nho Quan thấy 01 con mèo lông màu đen khối lượng khoảng 02 kg đến 2,2 kg của gia đình anh Phạm Hồng L, sinh năm 1954, trú tại thôn Thần Lũy, xã Đức Long, huyện Nho Quan đang đứng ở bên trái đường, N điều khiển xe mô tô đến gần vị trí con mèo, N1 nhảy xuống xe đứng chặn đầu, N dùng vợt bắt được mèo, N1 dùng tay túm vào phía sau đầu con mèo qua lớp lưới, còn N mở cốp xe mô tô lấy 01 vỏ bao bì xác rắn để N1 bỏ con mèo vào, N quấn miệng bì lại để lên giá để hàng giữa xe mô tô. Sau đó, N tiếp tục điều khiển xe mô tô chở N1 đi đến đường khu vực nghĩa trang nhân dân thuộc thôn Thần Lũy, xã Đức Long, huyện Nho Quan bắt được 01 con mèo lông màu đen khối lượng 1,86 kg đang đứng ở ria đường bên phải (không xác định được bị hại). N tiếp tục điều khiển xe mô tô chở N1 đi theo đường đê sông Hoàng Long thuộc địa phận huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình đến Cầu phao Đồng Chưa thuộc địa phận xã Gia Lạc, huyện Gia Viễn. Khoảng 01 giờ 00 phút cùng ngày, khi N và N1 đi đến ngã ba đường thuộc thôn Thống Nhất, xã Gia Lạc, huyện Gia Viễn, thấy có 01 con mèo lông màu xám, khối lượng 02 kg đang đứng ở ria đường bên phải của gia đình anh Nguyễn Văn H, N1 dùng vợt bắt được con mèo, N mở bì cho N1 bỏ con mèo vào trong bì. Cả hai tiếp tục đi đến khu vực ngã tư đường thôn Mai Sơn, xã Gia Lạc, huyện Gia Viễn thấy 01 con mèo màu nâu vàng khối lượng 02kg đứng ở ria đường bên phải của gia đình anh Trần Hữu T, N1 và N xuống xe dùng vợt chặn bắt được con mèo. N tiếp tục điều khiển xe mô tô chở N1 đi đến khu vực thôn Quang Tân,

xã Gia Lạc, huyện Gia Viễn dùng vợt chặn bắt được 01 con mèo lông màu trắng khối lượng 1,6kg của gia đình anh Trần Hữu T. Sau đó, tiếp tục đi đến khu vực Trạm bơm Đồng Khám thuộc địa phận xóm 1, xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn bắt được 01 con mèo lông màu đen, khối lượng 1,8 kg của gia đình anh Lê Xuân L. Khoảng 02 giờ cùng ngày, khi N và N1 đi đến khu vực xóm 11, xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn tìm mèo để trộm cắp, thì bị quần chúng nhân dân phát hiện, truy đuổi, cùng lúc này Tổ tuần tra Công an xã G, huyện V đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực phối hợp với nhân dân truy bắt. N điều khiển xe mô tô chở N1 bỏ chạy được khoảng 200 mét, thì bị ngã xuống đường; lúc này N1 và N bỏ xe mô tô lại, tiếp tục chạy bộ để bỏ trốn, bao bì đựng mèo trộm cắp được rơi xuống đường làm 04 con mèo chui ra khỏi bì chạy mất. Nam bỏ chạy lên núi Quèn Nghè, xóm 11, xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn. N bỏ chạy đến trước cổng nhà ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969, ở xóm 11, xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, thấy 01 xe đạp nữ màu xanh, nhãn hiệu ASANTA City của gia đình ông Đ để ở ngoài cổng, không có người trong coi nên N đã trộm cắp chiếc xe để bỏ trốn. Khi N đạp xe đến khu vực Cầu Đen thuộc xóm 11, xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, thấy có ánh đèn xe phía trước sợ bị người dân bắt, nên N đã vất xe đạp ở ria đường, trốn vào bụi cây, rồi đi bộ về nhà. Tổ công tác đã thu giữ tại hiện trường 01 bao bì xác rắn màu cam bên trong có 01 con mèo lông màu đen khối lượng 1,86 kg và 01 con mèo lông màu đen khối lượng 1,8 kg đều đã chết; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 35B2 – *****; 01 bao bì xác rắn màu cam; 01 vợt tự chế cán bằng tre đường kính 03cm, dài 1,53m một đầu gắn vòng kim loại có mắc lưới dù màu trắng đường kính miệng vợt 46cm, phân lưới dù dài 75cm; 01 vợt cán bằng tre đường kính 3,2cm, dài một đầu gắn vòng kim loại có mắc lưới dù màu trắng đường kính miệng vợt 46cm, phần lưới dù dài 75cm.

Ngày 28/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã triệu tập Trần Văn N và Trần Văn N1 để làm việc, N đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng số IMEI 1: 863980044491156, số IMEI 2: 863980044491149; Nghĩa đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh đen, loại màn hình cảm số IMEI 1: 863980044338753, số IMEI 2: 863980044338746.

Sau khi sự việc xảy ra, bị hại là anh Phạm Hồng L, anh Nguyễn Văn H, anh Trần Hữu T và anh Lê Xuân L đã có đơn trình báo, đề nghị giải quyết sự việc trên; Đồng thời các đoàn thể, chính quyền địa phương và nhân dân báo cáo sự việc trộm cắp chó, mèo diễn ra liên tục, trong một thời gian dài tại các xã trên địa bàn huyện, các đối tượng rất liều lĩnh và manh động, đã gây bức xúc trong dư luận xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, đề nghị xử lý nghiêm các đối tượng theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 28/YC-CSĐT, xác định giá trị của 04 con mèo và 01 chiếc xe đạp mà N và N1 trộm cắp được tại các xã Gia Lạc và xã Gia Sinh thuộc địa phận huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 28/KLĐG-HĐ ngày 01/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Gia Viễn, kết luận: 01 con mèo lông màu xám khối lượng 02 kg trị giá 240.000 đồng; 01 con mèo màu nâu, vàng khối lượng 02 kg trị giá 240.000 đồng; 01 con mèo lông màu trắng có khối lượng 1,6 kg trị giá 192.000 đồng; 01 con mèo lông màu xám đen có khối lượng 1,8 kg trị giá 216.000 đồng và 01 chiếc xe đạp nữ màu xanh nhãn hiệu ASANTA City trị giá 180.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.068.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKS-GV ngày 26/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N đã truy tố ***Trần Văn N và Trần Văn N1*** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội **"Trộm cắp tài sản"**, theo điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn N và Trần Văn N1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Bị hại là anh Nguyễn Văn H, anh Trần Hữu T, ông Lê Xuân L, ông Nguyễn Văn Đ trong quá trình điều tra xác nhận những tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H là 01 con mèo lông màu xám khối lượng 02 kg; anh Trần Hữu T là 02 con mèo trong đó 01 con mèo lông màu nâu khối lượng 02 kg và 01 con mèo lông màu trắng khối lượng 1,6 kg; ông Lê Xuân L là 01 con mèo lông màu xám khối lượng 1,8 kg; ông Nguyễn Văn Đ là 01 chiếc xe đạp và ông Đ đã nhận lại 01 chiếc xe đạp, các bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Trần Văn S trong quá trình điều tra trình bày: Anh là anh trai của Trần Văn N, anh không biết Trần Văn N lấy xe mô tô biển kiểm soát 35B2 – ****, của anh để sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, sau khi vụ án xảy ra anh mới biết. Hiện nay, anh đã được cơ quan Công an trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35B2 – ***** và anh không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo ***Trần Văn N và Trần Văn N1*** phạm tội **"Trộm cắp tài sản"**; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản

1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1 Điều 51 ; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 04 tháng đến 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2020.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N1 từ 04 tháng đến 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2020.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng thu giữ của Trần Văn N1 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng thu giữ của Trần Văn N là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 vợt tự chế cán bằng tre đường kính 03cm, dài 1,53m một đầu gắn vòng kim loại có mắc lưới dù màu trắng đường kính miệng vợt 46cm, phần lưới dù dài 75cm; 01 vợt tự chế cán bằng tre đường kính 3,2cm, dài một đầu gắn vòng kim loại có mắc lưới dù màu trắng đường kính miệng vợt 46cm, phần lưới dù dài 75cm và 02 bao bì xác rắn màu cam thu giữ tại hiện trường, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn N và Trần Văn N1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 27/8/2020, tại khu vực đường thuộc các xã G, xã S đều thuộc huyện V, tỉnh Ninh B. Trần Văn N và Trần Văn N1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 04 con mèo với tổng trị giá 888.000 đồng của gia đình anh Nguyễn Văn H, Trần Hữu T và gia đình Lê Xuân L. Ngoài ra, Trần Văn N còn có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu ASANTA City trị giá 180.000 đồng của gia đình ông Nguyễn Văn Đ, đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"

[3]. Hành vi của bị cáo Trần Văn N và Trần Văn N1 đã nêu trên là phạm tội "Trộm cắp tài sản", được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an, gây nỗi hoang mang bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện, mà lại đi trộm cắp kiếm tiền bất chính. Căn cứ tính chất tội phạm, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn, thì hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Đối với Trần Văn Nghĩa là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện, chủ động rủ rê bị cáo N1 tham gia trộm cắp tài sản. Do vậy, Trần Văn N giữ vai trò đầu trong vụ vụ án. Đối với Trần Văn N1 là đồng phạm, thực hiện tội phạm một cách tích cực. Do vậy, Trần Văn N1 xếp vai trò sau cùng trong vụ án.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết được

quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo.

[9]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo Trần Văn N và Trần Văn N1 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, cũng đủ điều kiện để bị cáo học tập trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[10]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh, gia đình của các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 con mèo lông màu xám khối lượng 02 kg là tài sản hợp pháp của gia đình anh Nguyễn Văn H; 01 con mèo màu nâu, vàng khối lượng 02 kg và 01 con mèo lông màu trắng khối lượng 1,6 kg là tài sản hợp pháp của gia đình anh Trần Hữu T; 01 con mèo lông màu xám đen khối lượng khoảng 1,8 kg là tài sản hợp pháp của gia đình anh Lê Xuân L. Anh H, anh T và anh L xác định giá trị tài sản không lớn nên không yêu cầu Trần Văn N và Trần Văn N1 phải bồi thường.

Đối với 01 chiếc xe đạp nữ màu xanh nhãn hiệu ASANTA – CITY, là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Đ. Quá trình điều tra, ông Đ đã nhận lại tài sản trên, nên bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự. Vì vậy, vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[12]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 vợt tự chế cán bằng tre đường kính 03cm, dài 1,53m một đầu gắn vòng kim loại có mắc lưới dù màu trắng đường kính miệng vợt 46cm, phần lưới dù dài 75cm; 01 vợt tự chế cán bằng tre đường kính 3,2cm, dài một đầu gắn vòng kim loại có mắc lưới dù màu trắng đường kính miệng vợt 46cm, phần lưới dù dài 75cm và 02 bao bì xác rắn màu cam thu giữ tại hiện trường là công cụ mà Trần Văn Nghĩa và Trần Văn N1 sử dụng trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng thu giữ của Trần Văn N1 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng thu giữ của Trần Văn N. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của N1 và N sử dụng làm phương tiện liên lạc, trao đổi, bàn bạc để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần tịch thu xung quỹ nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 35B2 – *****. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn S, sinh năm 1990, trú tại thôn 1, xã L, huyện Q, tỉnh N (là anh trai N), anh S cho N mượn để làm phương tiện đi lại, việc N sử dụng chiếc xe

mô tô đi trộm cắp tài sản anh S không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chiếc xe trên cho anh S, là phù hợp.

Đối với 01 chiếc xe đạp nữ màu xanh nhãn hiệu ASANTA – CITY đã qua sử dụng, là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chiếc xe đạp trên cho ông Đ, là phù hợp.

Đối với 01 con mèo lông màu đen khối lượng 1,8 kg của gia đình anh Lê Xuân L và 01 con mèo lông màu đen khối lượng 1,86 kg (không xác định được bị hại) đều đã chết. Anh L không đề nghị nhận lại tài sản trên. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành tiêu hủy 02 con mèo trên.

Đối với 02 đèn pin được gắn vào một bình ắc quy loại 6V treo trên người mà Nghĩa và Nam mang theo sử dụng làm công cụ, phương tiện để trộm cắp tài sản. Quá trình bị phát hiện, truy đuổi, N và N1 đã làm rơi mất không xác định được ở đâu, nên không có căn cứ để truy tìm.

Đối với 01 con mèo lông màu đen khối lượng khoảng 02 kg đến 2,1 kg mà N1 và N trộm cắp được tại khu vực ngã ba đường cuối địa phận xã Gia Lâm giáp danh với xã Gia Thủy, huyện Nho Quan và 01 con mèo lông màu xám khối lượng 1,86 kg mà N1 và N trộm cắp được tại tại khu vực nghĩa trang nhân dân thuộc thôn Thần Lũy, xã Đức Long, huyện Nho Quan của gia đình anh Phạm Hồng L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tách và chuyển toàn bộ tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh N, để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với anh Trần Văn S là người cho Trần Văn N mượn xe mô tô 35B2 – *****, việc Trần Văn N sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, anh S không biết, nên không có căn cứ để xử lý đối với anh S.

[13]. ***Về án phí***: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14]. ***Về quyền kháng cáo***: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo ***Trần Văn N và Trần Văn N1*** phạm tội "***Trộm cắp tài sản***".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn N** 04 (Bốn) tháng 15 (Mười lăm) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/9/2020.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn N1** 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/9/2020.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng thu giữ của Trần Văn N1 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng thu giữ của Trần Văn N là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 vợt tự chế cán bằng tre đường kính 03cm, dài 1,53m một đầu gắn vòng kim loại có mắc lưới dù màu trắng đường kính miệng vợt 46cm, phần lưới dù dài 75cm; 01 vợt tự chế cán bằng tre đường kính 3,2cm, dài một đầu gắn vòng kim loại có mắc lưới dù màu trắng đường kính miệng vợt 46cm, phần lưới dù dài 75cm và 02 bao bì xác rắn màu cam thu giữ tại hiện trường, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị. (Đặc điểm các vật chứng tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/11/2020, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Trần Văn N và Trần Văn N1 mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- VKSND huyện V;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;
(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thiện Thành